

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ S-CADA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VÀ CÔNG NGHỆ S-CADA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: S-CADA VIETNAM EQUIPMENT AND TECHNOLOGY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: S-CADA K&T.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109846545

3. Ngày thành lập: 08/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0356216339

Fax:

Email: scada.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
5.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
16.	Cổng thông tin Loại trừ Hoạt động báo chí	6312
17.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
18.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
19.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490

20.	Cho thuê xe có động cơ	7710
21.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
24.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
25.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
27.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
28.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
29.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
31.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
32.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
33.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
34.	Sản xuất đồng hồ	2652
35.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
36.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
37.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
38.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
39.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
40.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
42.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
43.	Xuất bản phần mềm trừ xuất bản phẩm	5820
44.	Hoạt động viễn thông khác	6190
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
48.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
49.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
50.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600(Chính)
51.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
52.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
53.	Thu gom rác thải độc hại	3812

54.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
55.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
56.	Tái chế phế liệu	3830
57.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
58.	Xây dựng nhà để ở	4101
59.	Xây dựng nhà không để ở	4102
60.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình điện	4221
63.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
64.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
65.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
66.	Xây dựng công trình thủy	4291
67.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
68.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
69.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
70.	Phá dỡ	4311
71.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
72.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
73.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
74.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
75.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 300.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG NGỌC KIÊN	Số 24 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	70,000	091771792	
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	70,000		
2	TRẦN THỊ THOA	Xóm Đại An, Xã Nga My, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	091930201	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		
3	HOÀNG MINH TÂM	Xóm La Dầy, Xã Khe Mo, Huyện Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	091744320	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG NGỌC KIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/11/1995

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 091771792

Ngày cấp: 04/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú: Xóm Hồ 1, Xã Minh Đức, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 24 Phùng Khoang, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội